

Bản án số: **05/2018/QĐDS-ST**
Ngày 31/7/2018
V/v: “*Yêu cầu thông báo tìm kiếm
người vắng mặt tại nơi cư trú*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- *Với thành phần giải quyết việc dân sự:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Trịnh Ngọc Thúy

- *Thư ký phiên họp:* Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Phú Hữu - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2018/TLST-VDS ngày 19 tháng 6 năm 2018, về việc: “*Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú*”. Theo quyết định mở phiên họp số 07/2018/QĐPH-VDS ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T, sinh năm 1959

Nơi cư trú: thị trấn C, huyện T, tỉnh G. (Có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

2.2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: phường X, thành phố X, tỉnh G.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Trần Thị T yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú cuối cùng phường X, thành phố X, tỉnh G. Để bà Lê Thị Kim D, ông Nguyễn Văn T trở về giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà T với bà Lê Thị Kim D, ông Nguyễn Văn T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Lê Thị Kim D, ông Nguyễn Văn T,

yêu cầu của bà T là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên được quy định tại khoản 2 điều 27, điểm a khoản 2 điều 35 và điểm b khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*: Nhận thấy, theo trình bày của bà Trần Thị T do quen biết, vào ngày 15/5/2017 bà Lê Thị Kim D cùng chồng là ông Nguyễn Văn T có vay của bà T số tiền 130.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi triệu đồng*) với lãi suất 3%/tháng, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Hai bên thỏa thuận đóng lãi vào ngày 15 hằng tháng. Bà D, ông T có viết biên nhận, trong thời gian vay có đóng lãi được 01 tháng (tháng 6/2017). Tháng 7/2017, trở về sau không có đóng lãi, sau đó bà D tuyên bố vỡ nợ hẹn thời gian 01 tháng sẽ trả lại cho bà T 5 triệu đồng trừ dần vào tiền vốn nhưng bà D không thực hiện đúng như đã hứa. Bà T điện thoại nhưng không liên lạc được, vợ chồng bà D, ông T đã bỏ trốn đi vào tháng 9/2017 cho đến nay. Do đó, bà T yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên chấp nhận yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú là đối với bà D, ông T để bà T tiếp tục giải quyết vụ kiện hợp đồng vay tại tòa án.

Tại phiên họp, bà Trần Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú cuối cùng: phường X, thành phố X, tỉnh G

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng thời gian luật định và việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu, người bị yêu cầu được thực hiện theo Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang áp dụng Điều 64 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 27 và Điều 384 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị T thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Nơi cư trú cuối cùng: phường X, thành phố X, tỉnh G

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 09/7/2018 của Công an phường X, thành phố X, tỉnh G với nội dung: “*Đương sự Lê Thị Kim D, sinh năm 1985, Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Đăng ký thường trú phường X, thành phố X, tỉnh G đã bán nhà từ năm 2012 cho đến nay, hiện tại 02 đương sự đi đâu, làm gì không rõ, địa phương không còn quản lý*”.

Do đó, căn cứ vào Điều 64 Bộ luật Dân sự năm 2015, xét việc bà Thực yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với bà Lê Thị Kim D, ông Nguyễn Văn T là có cơ sở nên được Tòa án chấp nhận.

- *Về lệ phí sơ thẩm*: Bà Trần Thị T phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 149 của Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 điều 39, Điều 146, Điều 149, Điều 232, điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 383, Điều 384, Điều 385 và Điều 386 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 64 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Trần Thị T thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú

Tuyên bố: Bà Lê Thị Kim D, sinh năm 1985, ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, vắng mặt tại nơi cư trú cuối cùng tại phường X, thành phố X, tỉnh G.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Bà Trần Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0008444 ngày 12/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà T đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Bà Trần Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày ra quyết định. Bà Lê Thị Kim D, ông Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày quyết định được niêm yết hợp lệ tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp

Nơi nhận:

- VKSND.TPLX;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu hồ sơ./.

Trịnh Ngọc Thúy

Nơi nhận:

- Các đương sự “Đề thi hành”;
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND phường Mỹ Quý;
- Lưu: hồ sơ;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Ngọc Thúy

